

CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.
- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan đến các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước.

B. Thiết bị dạy học

HS: 1 khói lập phương.

GV: hình vẽ bài học (nếu cần).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

GV cho HS múa hát.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Các khả năng xảy ra: có thể, chắc chắn, không thể

a) Tình huống xảy ra

- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm đôi để giới thiệu các khả năng xảy ra.



Có thể, chắc chắn hay không thể?



– HS trình bày, GV ghi chú các tình huống lên bảng lớp.

Ví dụ:

- Tình huống 1: **không thể**

Vinh **không thể** lấy được một khối lập phương màu đỏ, vì trong khay chỉ có các khối lập phương màu xanh.

Khi nào dùng từ **không thể** để mô tả khả năng xảy ra? (khi **biết rõ là chắc chắn không xảy ra**)

- Tình huống 2: **có thể**

Bích **có thể** lấy được một khối lập phương màu đỏ.

Khi nào dùng từ **có thể** để mô tả khả năng xảy ra? (khi **biết có thể xảy ra nhưng không chắc chắn**)

- Tình huống 3: **chắc chắn**

Hùng **chắc chắn** lấy được khối lập phương màu đỏ.

Khi nào dùng từ **chắc chắn** để mô tả khả năng xảy ra? (khi **biết rõ chắc chắn xảy ra**)

– GV cho HS (thảo luận nhóm bốn) nêu một vài ví dụ có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, không thể.

Ví dụ: Hôm nay, **chắc chắn** là thứ

Chiều nay trời **có thể** mưa, con nhóc mang áo mưa.

Chim cánh cụt **không thể** bay.

...

2. Thực hành

Bài 1: Có thể, chắc chắn hay không thể?

– Nhóm hai HS tìm **hiểu bài, nhận biết**:

Yêu cầu của bài: **chọn** từ thích hợp điền vào chỗ trống.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao điền như vậy, chẳng hạn:

a) **chắc chắn** (vì tất cả các thẻ số đều là số tròn chục).

b) **không thể** (vì không có số 70).

c) **có thể** (vì trong ba thẻ, có một thẻ là số 50).

Bài 2: TRÒ CHƠI *Tập tâm vông*

GV dạy HS bài đồng dao, nói luật chơi, tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi.

(Có thể cho HS ghi nhận lại số lần đoán đúng.)

Sau khi chơi, GV giúp HS nhận biết:

- Khi dự đoán, em không biết **chắc chắn** tay nào của bạn có khói lập phương.
- **Có thể** tay trái, cũng **có thể** tay phải.

CUNG CỐ

Thi đua giữa các tố: mô tả khả năng xảy ra (có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, không thể).

Ví dụ: mô tả thời tiết, thời gian, thời khoá biểu học tập,...

Hoạt động thực tế

Em tập dùng các từ **có thể**, **chắc chắn**, **không thể** khi nói chuyện với người thân.